



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**QUY TRÌNH
CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM**

Mã hiệu:	QT.PA08.05
Lần ban hành:	III
Ngày ban hành:	26/04/2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thiếu tá Trịnh Văn Dũng	Trung tá Huỳnh Đức Trung	
Chữ ký		 	  PHÓ GIÁM ĐỐC ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN
Chức vụ	Đội trưởng	Phó Trưởng phòng	



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH

CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Mã hiệu:	QT.PA08.05
Lần ban hành:	III
Ngày ban hành:	26/04/2024

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam.

2. PHẠM VI

- Áp dụng cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại mục 5.2.

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- QLXNC: Quản lý xuất nhập cảnh.

- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.

- TTHC: Thủ tục hành chính.

- DVC: Dịch vụ công.

- BCCI: Bưu chính công ích.

- NNN: Người nước ngoài.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.05
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

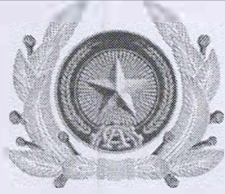
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Cơ sở pháp lý

- Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội quy định Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Quyết định số 7483/QĐ-BCA ngày 03/11/2023 của Bộ Công an ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền của Bộ Công an.
- Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng DVC Bộ Công an.
- Quyết định số 320/QĐ-BCA ngày 16/01/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.
- Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.
- Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

5.2. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở đóng tại địa phương khi đề nghị cấp thẻ tạm trú cho NNN cần phải nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam, hồ sơ gồm:
 - + Bản sao có chứng thực giấy phép hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập tổ chức.



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH

CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM


Mã hiệu:	QT.PA08.05
Lần ban hành:	III
Ngày ban hành:	26/04/2024

+ Văn bản giới thiệu con dấu, chữ ký của người có thẩm quyền của tổ chức.

Việc nộp hồ sơ trên chỉ thực hiện một lần. Khi có thay đổi nội dung trong hồ sơ thì cơ quan, tổ chức phải có thông báo cho Phòng QLXNC để bổ sung hồ sơ.

- NNN nhập cảnh có mục đích hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và không thuộc diện chưa cho nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 21, Điều 28 và NNN thuộc các trường hợp được cấp thẻ tạm trú theo quy định tại Điều 36 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam

5.3. Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân làm thủ tục mời, bảo lãnh (mẫu NA6 đối với cơ quan, tổ chức bảo lãnh, NA7 đối với cá nhân bảo lãnh).	x	
- Tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú (Mẫu NA8).	x	
- Hộ chiếu.	x	x
- Giấy tờ chứng minh thuộc diện xem xét cấp thẻ tạm trú là một trong các loại giấy tờ như: giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động hoặc các giấy tờ khác có giá trị chứng minh đủ điều kiện cấp thẻ tạm trú.	x	
- 02 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền màu trắng.		
Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì hộ chiếu phải gửi qua dịch vụ BCCI về cơ quan tiếp nhận; thành phần hồ sơ khác phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ BCCI.		
5.4. Số lượng hồ sơ		
01 bộ.		
5.5. Thời hạn giải quyết		
Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và phí đề nghị.		
5.6. Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
1. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh. 2. Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại địa chỉ website:		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.05
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

<https://dichvucong.bocongan.gov.vn>.

3. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.7. Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả

Từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết).

5.8. Phí

- Thẻ tạm trú có thời hạn không quá 02 năm: 145 USD/thẻ.
- Thẻ tạm trú có thời hạn từ trên 02 năm đến 05 năm: 155 USD/thẻ.
- Thẻ tạm trú có thời hạn từ trên 05 năm đến 10 năm: 165 USD/thẻ.

5.9. Quy trình xử lý công việc

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.	Tổ chức/ Cá nhân		
B2	<p>Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ tạm trú cho NNN thuộc quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh nơi cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh đặt trụ sở hoặc nơi cá nhân mời, bảo lãnh cư trú. - Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng DVC Bộ Công an (https://dichvucong.bocongan.gov.vn) và gửi hồ sơ qua dịch vụ BCCI theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có). 	Tổ chức/ Cá nhân	<p>Giờ hành chính</p> <p>24/24</p>	



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH

**CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM**

Mã hiệu:

QT.PA08.05


Lần ban hành:

III


Ngày ban hành:

26/04/2024

B3	<p>Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, in và cấp giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ; yêu cầu nộp phí cho cán bộ thu phí, cán bộ thu phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp thẻ tạm trú hoặc thông báo trên Công dịch vụ công để người đề nghị cấp thẻ tạm trú thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc thông báo trên Công dịch vụ công để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh.- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Công dịch vụ công và nêu rõ lý do. <p>Trường hợp hồ sơ được nộp qua Công dịch vụ công mà thuộc thẩm quyền của Cục QLXNC thì từ chối tiếp nhận, chuyển thông tin đến Cục QLXNC và thông báo cho người nộp hồ sơ biết, đề nghị người nộp lựa chọn dịch vụ công thực hiện tại cấp Cục.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người đề nghị có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ BCCI và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.</p>	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ
B4	<ul style="list-style-type: none">- Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.- Chuyển thông tin đề nghị đã được tiếp nhận qua Công DVC vào Hệ thống trong của Phòng QLXNC.	Bộ phận TN&TKQ Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	Ít nhất 4 lần/ngày	
B5	Xử lý hồ sơ.	Cán bộ	02 giờ	

 <p>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM</p>	Mã hiệu:	QT.PA08.05
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

		chuyên môn	làm việc	
B6	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đề nghị đủ điều kiện thì ký đề xuất lãnh đạo có thẩm quyền duyệt cấp thẻ tạm trú. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì chuyển cán bộ chuyên môn và nêu rõ lý do. 	Chi huy Đội	16 giờ làm việc	
B7	<p>Duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện thì duyệt cấp thẻ tạm trú. - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyển lại Chi huy Đội, nêu rõ lý do. 	Lãnh đạo Phòng	08 giờ làm việc	
B8	<ul style="list-style-type: none"> - In thẻ tạm trú. - Trường hợp không cấp thẻ tạm trú thì có văn bản trả lời không cấp thẻ tạm trú cho tổ chức, cá nhân đề nghị. <p>Trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu.</p>	Bộ phận chuyên môn, nghịệp vụ	06 giờ làm việc	Thẻ tạm trú
B9	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả giải quyết từ bộ phận chuyên môn. - Chuyển dữ liệu kết quả giải quyết đồng ý/từ chối từ Hệ thống trong lên Cổng DVC. 	Bộ phận TN&TKQ Bộ phận chuyên môn, nghịệp vụ	02 giờ làm việc	
B10	<p>Trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp thẻ tạm trú trực tiếp nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả, giấy tờ tùy thân, biên lai thu tiền. Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ BCCI thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính. 	Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh, người nộp hồ sơ	Giờ hành chính	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THẺ TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.05
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

	- Trường chưa cấp thẻ tạm trú thì trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.			
B11	Lưu hồ sơ.	Bộ phận lưu trữ hồ sơ		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Giấy biên nhận hồ sơ.
2	Mẫu NA6	Văn bản đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài.
3	Mẫu NA7	Đơn bảo lãnh cấp thẻ tạm trú.
4	Mẫu NA8	Tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài.

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ cần lưu
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3.
2	Giấy biên nhận hồ sơ.
3	Các hồ sơ khác có liên quan.

Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trữ theo quy định hiện hành.